

## QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức  
và mối quan hệ công tác của Trung tâm Thử nghiệm và Thương mại hóa công nghệ

### VIỆN TRƯỞNG VIỆN ĐỔI MỚI SÁNG TẠO QUỐC GIA

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-BKHCN ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Viện và Giám đốc Trung tâm Thử nghiệm và Thương mại hóa công nghệ.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Thử nghiệm và Thương mại hóa công nghệ (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NACENTECH), giữ vai trò là tổ chức dịch vụ trung gian nòng cốt và nền tảng hạ tầng kỹ thuật then chốt trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia. Trung tâm thực hiện chức năng vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật tiêu chuẩn, xác thực quy chuẩn kỹ thuật thông qua các cơ chế thử nghiệm đặc thù (Sandbox) và sản xuất thử nghiệm (Pilot); đồng thời là đầu mối chuyên trách trong việc giải mã bí quyết công nghệ, định giá tài sản trí tuệ và thúc đẩy lưu thông, thương mại hóa tri thức từ các kết quả nghiên cứu khoa học nhằm tối ưu hóa chuỗi giá trị và đưa các giải pháp công nghệ tiên tiến từ môi trường nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn thị trường.

2. Trung tâm có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là: Center for Technology Testing and Commercialization (viết tắt là: TTC).

3. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động, giao dịch theo quy định của pháp luật.

4. Trung tâm có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

## **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Xây dựng, trình Viện trưởng Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia kế hoạch hoạt động dài hạn, trung hạn, hằng năm và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Nghiên cứu xu hướng, tham mưu khung thử nghiệm chính sách

a) Nghiên cứu, tổng hợp các xu hướng công nghệ, mô hình chuyển giao công nghệ và các định chế đổi mới sáng tạo tiên tiến trong nước và quốc tế;

b) Phân tích kinh nghiệm thực tiễn, tham mưu cho Lãnh đạo Viện trong việc xây dựng và triển khai các cơ chế thử nghiệm chính sách phục vụ phát triển và thương mại hóa công nghệ.

3. Quản trị hạ tầng thử nghiệm công nghệ

a) Vận hành hệ thống phòng thí nghiệm dùng chung và trang thiết bị kiểm chuẩn của Viện để triển khai các hoạt động chứng thực, thử nghiệm và sản xuất thử;

b) Thu hút các tổ chức, doanh nghiệp và đối tác công nghệ trong và ngoài nước đưa sản phẩm, giải pháp công nghệ đến thử nghiệm tại Trung tâm; tổ chức đánh giá, phân tích và tiếp thu bí quyết công nghệ từ quá trình thực chứng;

c) Thực hiện bảo trì, nâng cấp và khai thác hiệu quả hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ hoạt động thử nghiệm và kiểm chuẩn.

4. Dịch vụ thử nghiệm, kiểm định, đánh giá và định giá công nghệ

a) Cung cấp các dịch vụ thử nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn và giám định chất lượng đối với sản phẩm, thiết bị và giải pháp công nghệ theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành;

b) Thực hiện đánh giá mức độ sẵn sàng công nghệ, phân tích tiềm năng thị trường và định giá tài sản trí tuệ, kết quả nghiên cứu khoa học;

c) Tư vấn, hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ kỹ thuật, thực hiện các thủ tục chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy và các yêu cầu pháp lý cần thiết trước khi đưa sản phẩm công nghệ ra thị trường.

5. Hỗ trợ chuyển giao và thương mại hóa công nghệ

a) Tư vấn định giá tài sản trí tuệ, phân tích tiềm năng thị trường và hỗ trợ xây dựng phương án khai thác, chuyển giao các kết quả nghiên cứu;

b) Kết nối doanh nghiệp, nhà đầu tư và các tổ chức khoa học công nghệ để thúc đẩy hợp tác, đầu tư và thương mại hóa sản phẩm công nghệ;

c) Hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ pháp lý, mô hình kinh doanh và các điều kiện cần thiết để đưa công nghệ, tài sản trí tuệ và kết quả nghiên cứu vào sản xuất kinh doanh.

6. Công tác quản trị và thực hiện các nhiệm vụ được giao:

a) Quản lý tổ chức bộ máy, viên chức, người lao động, tài chính, tài sản được giao theo phân cấp của Viện trưởng Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia và quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với các đơn vị trong Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia thực hiện các hoạt động ươm tạo, xúc tiến thương mại và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Viện trưởng Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Lãnh đạo Trung tâm:

a) Lãnh đạo Trung tâm gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc.

b) Giám đốc chịu trách nhiệm trước Viện trưởng Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia và trước pháp luật về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Các Phó Giám đốc giúp Giám đốc chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Thử nghiệm (Testing Division).

b) Phòng Đánh giá, Định giá (Assessment and Valuation Division).

c) Phòng Thương mại hóa (Commercialization Division).

3. Chức năng, nhiệm vụ các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Thử nghiệm: Cung cấp dịch vụ POC, Pilot, thử nghiệm, kiểm định và hiệu chuẩn sản phẩm công nghệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; bảo đảm chứng thực chất lượng và mức độ sẵn sàng trước khi đưa ra thị trường.

b) Phòng Đánh giá, Định giá: Cung cấp dịch vụ đánh giá mức độ sẵn sàng công nghệ, định giá tài sản trí tuệ và phân tích tiềm năng thị trường; cung cấp cơ sở khoa học và tài chính phục vụ quyết định đầu tư, thương mại hóa.

c) Phòng Thương mại hóa: Tư vấn hoạt động chuyên giao công nghệ; tổ chức đào tạo, huấn luyện và sự kiện kết nối; tư vấn hoàn thiện hồ sơ pháp lý, góp vốn, hợp

tác và thành lập doanh nghiệp nhằm đưa tài sản trí tuệ, kết quả nghiên cứu vào sản xuất kinh doanh; thúc đẩy khai thác, thương mại hóa sản phẩm.

#### **Điều 4. Môi quan hệ công tác và chế độ phối hợp**

1. Trung tâm Thử nghiệm và Thương mại hóa công nghệ xác lập mối quan hệ công tác và thực thi cơ chế phối hợp nghiệp vụ đa tầng theo các quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này. Hoạt động tương tác được vận hành trên nguyên tắc tuân thủ triệt để phương thức quản trị tập trung và thống nhất của hệ sinh thái NACENTECH, đảm bảo tính đồng bộ, sự chuẩn xác về thời gian thực và tối ưu hóa hiệu năng thực thi các nhiệm vụ chiến lược giữa các đơn vị thành viên, tránh chồng chéo và cục bộ trong quản trị nguồn lực.

2. Mọi hoạt động kết nối cung - cầu, điều tiết nguồn lực hạ tầng và phối hợp chuyên môn phải tuân thủ nghiêm ngặt quy trình quản trị rủi ro và phân cấp thẩm quyền theo quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này. Các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Trung tâm có trách nhiệm chủ động trao đổi, chia sẻ thông tin, dữ liệu và tài liệu dùng chung trên nền tảng số tích hợp; nhằm bảo đảm tính minh bạch thực chứng, sự nhất quán và thông suốt trong công tác điều hành tổng thể của đơn vị chủ quản (NACENTECH) dựa trên các chỉ số đánh giá tác động (Impact) và hiệu suất (KPI).

#### **Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Các đơn vị tiền thân thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại để hình thành Trung tâm Thử nghiệm và Thương mại hóa công nghệ được tiếp tục hoạt động và sử dụng con dấu trong thời hạn tối đa 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành. Thời hạn này nhằm phục vụ công tác rà soát, đối chiếu công nợ, quyết toán tài chính, kiểm kê tài sản và hoàn tất các thủ tục chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng với các đơn vị có liên quan.

2. Thủ trưởng các đơn vị tiền thân chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng của NACENTECH để thực hiện bàn giao toàn diện hệ thống nhân sự, hồ sơ tài chính, danh mục tài sản và các nhiệm vụ khoa học công nghệ, hợp đồng tư vấn đang triển khai về Văn phòng Viện và Trung tâm Thử nghiệm và Thương mại hóa công nghệ theo phân cấp quản lý. Mọi hoạt động nghiệp vụ của các đơn vị tiền thân phải chấm dứt hoàn toàn sau khi kết thúc thời hạn chuyển tiếp theo quy định tại Khoản 1 Điều này để chuyển sang trạng thái vận hành tập trung và thống nhất trong hệ sinh thái NACENTECH.

#### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 207/QĐ-VUĐCN ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Viện trưởng Viện Ứng dụng công nghệ về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm Ươm tạo Công nghệ và Doanh nghiệp Khoa học công nghệ thuộc Viện Ứng dụng công nghệ.

### **Điều 7. Trách nhiệm thi hành**

1. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Ươm tạo công nghệ và Doanh nghiệp khoa học công nghệ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

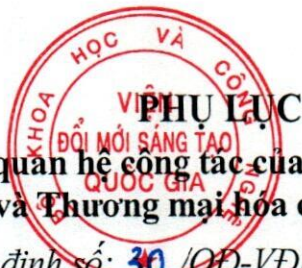
2. Giám đốc Trung tâm Thử nghiệm và Thương mại hóa công nghệ và các cá nhân liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định về mối quan hệ công tác tại Phụ lục kèm theo Quyết định này; trong quá trình vận hành, căn cứ vào dữ liệu thực chứng và yêu cầu quản trị thực tiễn, Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm kịp thời tham mưu, đề xuất Viện trưởng xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung Quy định nhằm đảm bảo tính tương thích và hiệu quả hoạt động của đơn vị. /b

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 7;
- Vụ TCCB (để b/c);
- Viện trưởng và các PVT Viện ĐMSTQG;
- Các đơn vị trực thuộc Viện ĐMSTQG;
- Lưu: VT, VPV.

**VIỆN TRƯỞNG**  
  
  
**Phạm Hồng Quát**





## Quy định môi trường hệ công tác của Trung tâm Thử nghiệm và Thương mại hóa công nghệ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 30/QĐ-VĐMSTQG ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Viện trưởng Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia)

### Điều 1. Vị trí và tư cách pháp nhân

1. Trung tâm Thử nghiệm và Thương mại hóa công nghệ (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NACENTECH). Trung tâm chịu sự quản lý trực tiếp và toàn diện của NACENTECH về định biên nhân sự, mô hình tổ chức bộ máy, cơ chế tài chính và hệ quy chiếu chiến lược trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, các Ngân hàng thương mại để thực hiện các hoạt động giao dịch, vận hành theo quy định của pháp luật. Trung tâm tự chịu trách nhiệm pháp lý đối với các cam kết dân sự, hợp đồng chuyển giao công nghệ và các hoạt động dịch vụ kỹ thuật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được phân cấp.

3. Trung tâm vận hành theo phương thức đơn vị hạch toán kinh tế và điều phối nguồn lực hạ tầng, đóng vai trò hạt nhân trong việc tối ưu hóa giá trị gia tăng của tài sản trí tuệ. Trung tâm tổ chức vận hành theo định hướng thị trường và thực chứng công nghệ; lấy hiệu suất thương mại hóa kết quả nghiên cứu và các chỉ số tác động kinh tế thực tế (Impact) làm thước đo năng lực nòng cốt và tiêu chuẩn định lượng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm.

### Điều 2. Nguyên tắc quản trị và vận hành hệ thống dựa trên nền tảng số

1. **Quản trị số hóa dựa trên nền tảng tích hợp (Platform-based Management):** Trung tâm thực thi cơ chế điều hành và hạch toán kinh tế tập trung thông qua hệ điều hành số thống nhất của NACENTECH. Mọi nghiệp vụ liên quan đến kế hoạch tài chính, quản trị nhân lực động, hạch toán chi phí sử dụng hạ tầng và kiểm soát chuỗi giá trị phải được cập nhật và thực thi thời gian thực (real-time) trên hệ thống. Đây là yêu cầu bắt buộc nhằm đảm bảo tính minh bạch thực chứng, đồng bộ hóa dữ liệu xuyên suốt và tối ưu hóa hiệu năng hạch toán quản trị trong toàn đơn vị.

2. **Cơ chế tối ưu hóa nguồn lực dùng chung (Shared Resources):** Trung tâm vận hành theo mô hình quản trị nguồn lực không xác lập quyền sở hữu cố định; toàn bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật tiêu chuẩn, phòng thí nghiệm (Lab) và đội ngũ chuyên gia đều đặt dưới quyền điều phối tổng thể của NACENTECH. Nguồn lực được điều

tiết linh hoạt, căn cứ trên bài toán kinh tế và nhu cầu thực tiễn của từng Nhóm dự án (Project Team) nhằm bảo đảm khai thác hiệu quả tài sản dùng chung, xóa bỏ tình trạng sử dụng phân tán, thiếu phối hợp và gia tăng tối đa hiệu suất khai thác tài sản chung của hệ sinh thái.

3. **Đánh giá hiệu suất dựa trên dữ liệu xác thực (KPI):** Kết quả thực thi nhiệm vụ của viên chức và người lao động được xác lập, lưu trữ và thẩm định khách quan thông qua hệ thống chỉ số đánh giá hiệu suất (KPI) trên nền tảng số. Đây là căn cứ pháp lý duy nhất và là dữ liệu thực chứng trọng yếu phục vụ việc điều tiết định biên nhân sự động, hạch toán thu nhập theo giá trị đóng góp, cũng như thực hiện các quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm và điều động cán bộ theo định hướng quản trị dựa trên kết quả đầu ra.

### **Điều 3. Quyền hạn trong việc khai thác và điều phối nguồn lực**

1. **Quyền khai thác hạ tầng kỹ thuật và chuyên gia hệ thống:** Trung tâm được xác lập quyền ưu tiên trong việc đăng ký, vận hành và khai thác hệ thống hạ tầng kỹ thuật tiêu chuẩn, các phòng thí nghiệm trọng điểm (Shared Labs), hệ thống trang thiết bị kiểm chuẩn và huy động nguồn lực chuyên gia thuộc mạng lưới quản trị tập trung của NACENTECH. Quy trình kích hoạt nguồn lực được thực thi thông qua hệ thống định danh và phê duyệt trực tuyến trên nền tảng quản trị số; đảm bảo tính thời điểm, minh bạch thực chứng và tối ưu hóa hiệu suất sử dụng tài sản công dựa trên các bài toán kinh tế cụ thể.

2. **Quyền đề xuất điều động nhân sự và biệt phái chuyên gia:** Trong quá trình thực thi các nhiệm vụ chiến lược, các dự án thực chứng công nghệ (POC/Pilot) hoặc vận hành các khung thử nghiệm đặc thù (Sandbox), Trung tâm được quyền chủ động đề xuất với Lãnh đạo NACENTECH việc điều động, biệt phái hoặc luân chuyển nhân sự có trình độ chuyên môn cao từ các đơn vị thành viên khác trong hệ sinh thái. Cơ chế điều phối này nhằm mục tiêu tối ưu hóa đội ngũ chuyên gia “cao cấp” theo mô hình Nhóm dự án (Project Team), đảm bảo khả năng giải mã công nghệ phức tạp và đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về thương mại hóa công nghệ.

### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức theo mô hình Nhóm Dự án (Project Team)**

1. **Lãnh đạo Trung tâm:** Giám đốc và các Phó Giám đốc.

2. **Các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ:**

a) Phòng Thử nghiệm (Testing Division).

b) Phòng Đánh giá, định giá (Assessment and Valuation Division).

c) Phòng Thương mại hóa (Commercialization Division).

3. **Các Nhóm Dự án (Project Teams):** Trung tâm thực thi mô hình quản trị ma trận tích hợp. Việc phân định các phòng chuyên môn nhằm mục đích quản trị nhân sự theo nghiệp vụ và bảo tồn năng lực chuyên môn; trong khi đó, mọi nhiệm vụ thực thi được tổ chức linh hoạt theo các Nhóm dự án do Giám đốc Trung tâm quyết định thành lập dựa trên nhu cầu thực tiễn của thị trường. Khi triển khai nhiệm vụ chiến lược, nhân sự nghiệp vụ và đội ngũ chuyên gia phù hợp sẽ được điều động tham gia Nhóm dự án để tập trung nguồn lực giải quyết các bài toán cụ thể. Nhóm dự án được xác lập quyền khai thác hạ tầng hệ thống phòng thí nghiệm và trang thiết bị dùng chung thông qua quy trình đăng ký trên nền tảng quản trị số của NACENTECH. Mọi chi phí vận hành và chỉ số hiệu suất (KPI) của từng thành viên được hạch toán kinh tế độc lập theo dự án. Sau khi kết thúc nhiệm vụ hoặc nghiệm thu giai đoạn, nhân sự được điều động sẽ hoàn trả nhiệm vụ và rút về đơn vị chuyên môn để sẵn sàng cho các chu kỳ điều phối tiếp theo.

4. **Nhân sự chuyên gia:** Bao gồm biên chế và chuyên gia thuê ngoài, được điều phối dựa trên năng lực và KPI ghi nhận trên hệ thống.

#### **Điều 5. Quy định về chuyển tiếp, bàn giao, kế thừa và xử lý nguồn lực**

1. **Kế thừa pháp lý về chức năng và nhiệm vụ:** Trung tâm thực hiện tiếp nhận và kế thừa toàn diện các chức năng, nhiệm vụ hạch toán kinh tế, thực chứng kỹ thuật và xúc tiến thị trường từ các đơn vị tiền thân nhằm bảo đảm tính liên tục về tư cách pháp lý và uy tín định chế. Trung tâm chịu trách nhiệm kế thừa quyền và nghĩa vụ đối với các hợp đồng kinh tế, dự án thực chứng, nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang triển khai của các đơn vị tiền thân theo đúng quy định pháp luật và các cam kết dân sự với đối tác chiến lược.

2. **Cơ chế rà soát và kiểm toàn nguồn nhân lực:** Trung tâm thực hiện phương án bố trí nhân sự căn cứ trên kết quả rà soát, thẩm định ma trận năng lực thực tế và mức độ tương thích với yêu cầu quản trị dự án động, tuyệt đối không áp dụng hình thức tiếp nhận nguyên trạng nhân sự. Đối với các trường hợp không đáp ứng ngưỡng chỉ số hiệu suất (KPI) hoặc có định hướng phát triển không phù hợp với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, Giám đốc Trung tâm thực hiện điều động, sắp xếp lại vị trí công tác hoặc giải quyết chế độ nhân sự theo quy chuẩn quản trị cán bộ tập trung của NACENTECH.

3. **Quản lý tài sản và hạ tầng kỹ thuật theo mô hình tập trung:** Toàn bộ hệ thống tài sản, trang thiết bị chuyên dụng và hạ tầng hệ thống phòng thí nghiệm (Lab) của các đơn vị tiền thân được bàn giao về Văn phòng Viện để thực hiện quản lý sở hữu tập trung và đưa vào khai thác dưới hình thức nguồn lực dùng chung. Trung tâm thực hiện quyền đăng ký khai thác và vận hành các nguồn lực này căn cứ trên bài toán kinh

tế và nhu cầu thực chứng thực tế của các Nhóm dự án (Project Team) thông qua quy trình điều phối trực tuyến trên nền tảng quản trị số chung của NACENTECH.

### **Điều 6. Cơ chế quản trị hạ tầng và điều phối không gian làm việc**

1. **Nguyên tắc quản lý hạ tầng tập trung:** Trung tâm thực hiện cơ chế khai thác hạ tầng kỹ thuật và diện tích nghiệp vụ dựa trên quyền sử dụng định danh; không xác lập quyền sở hữu cục bộ hoặc định biên không gian cố định. Toàn bộ hệ thống hạ tầng thực chứng và mặt bằng làm việc được đặt dưới sự quản trị tập trung của NACENTECH nhằm thực hiện mục tiêu chuẩn hóa môi trường làm việc và tối đa hóa hiệu suất khai thác tài sản công trong toàn hệ thống.

2. **Cơ chế điều tiết không gian theo quy mô nhiệm vụ:** Diện tích nghiệp vụ và vị trí vận hành được điều phối linh hoạt dựa trên dữ liệu thực tế về quy mô dự án thực chứng (POC/Pilot) và định biên nhân sự triển khai tại từng thời điểm. Văn phòng Viện (NACENTECH) thực hiện rà soát, điều tiết tăng hoặc giảm chỉ tiêu không gian vận hành định kỳ hoặc theo từng giai đoạn dự án; đảm bảo sự tương xứng tuyệt đối giữa năng lực hạ tầng cung ứng và khối lượng nhiệm vụ thực tế của Trung tâm Thử nghiệm và Thương mại hóa công nghệ.

3. **Trách nhiệm đảm bảo điều kiện vận hành và duy tu:** Văn phòng Viện (NACENTECH) đóng vai trò là đơn vị đầu mối cung ứng dịch vụ hậu cần và hạ tầng kỹ thuật; chịu trách nhiệm bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp hệ thống thiết bị dùng chung và đảm bảo các điều kiện vận hành chuẩn mực cho môi trường làm việc số. Việc cung ứng, thay thế hoặc nâng cấp hạ tầng được thực thi căn cứ trên nhu cầu đăng ký chính thức của Trung tâm thông qua hệ thống quản trị nền tảng số chung, đảm bảo tính kịp thời và hiệu quả chi phí trong quản trị tài sản.

### **Điều 7. Hệ thống chỉ số đánh giá hiệu suất (KPI) và quản trị mục tiêu**

1. **Quy định về tính thống nhất và bắt buộc của hệ thống KPI:** Toàn thể đội ngũ lãnh đạo, quản lý và nhân sự chuyên trách thuộc hệ thống Trung tâm Thử nghiệm và Thương mại hóa công nghệ có trách nhiệm tuân thủ tuyệt đối quy trình vận hành và hệ thống chỉ số đánh giá hiệu suất (KPI) được thiết lập tập trung trên nền tảng quản trị số của NACENTECH. Việc ghi nhận, cập nhật dữ liệu và thực chứng kết quả công tác trên nền tảng số là nghĩa vụ hành chính bắt buộc, nhằm bảo đảm tính minh bạch, khách quan và xác lập cơ sở dữ liệu thực chứng xuyên suốt quá trình thực thi nhiệm vụ của đơn vị.

2. **Giá trị pháp lý của kết quả đánh giá KPI:** Chỉ số hiệu suất (KPI) thu thập từ nền tảng quản trị số là căn cứ pháp lý và dữ liệu thực chứng duy nhất để thực hiện hạch toán thu nhập, xét duyệt các chế độ khen thưởng, phúc lợi và phân phối lợi ích

kinh tế. Đồng thời, kết quả thẩm định này là thước đo trọng yếu để xác định năng lực thực tế, làm cơ sở quyết định cho việc điều động, định biên nhân sự động hoặc đánh giá mức độ tương xứng đối với vị trí công tác hiện tại của cán bộ và chuyên gia; đảm bảo nguyên tắc nhân sự có năng lực phù hợp nhất luôn được ưu tiên bố trí vào các vị trí tạo ra giá trị thặng dư cao nhất cho hệ sinh thái.

### **Điều 8. Quy định về điều động, bổ nhiệm và miễn nhiệm nhân sự**

1. **Cơ chế miễn nhiệm dựa trên chỉ số hiệu suất (KPI):** Cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các đơn vị trực thuộc Trung tâm có trách nhiệm bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu hiệu suất chiến lược và định mức nghiệp vụ được giao. Trường hợp kết quả thẩm định chỉ số KPI không đạt ngưỡng yêu cầu theo quy chuẩn quản trị của NACENTECH, nhân sự giữ chức vụ quản lý thực hiện chế độ từ nhiệm hoặc cấp có thẩm quyền thực hiện quy trình miễn nhiệm để kiện toàn đội ngũ điều hành có năng lực phù hợp; nhằm bảo đảm tính liên tục và hiệu năng thực thi trong hoạt động quản trị điều hành của đơn vị.

2. **Thẩm quyền điều động nhân sự linh hoạt trong hệ sinh thái :** Viện trưởng Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NACENTECH) thực thi quyền điều động, biệt phái hoặc luân chuyển nhân sự thuộc Trung tâm tham gia các nhiệm vụ chiến lược, các khung thử nghiệm chính sách (Sandbox) và dự án liên ngành trong toàn hệ sinh thái vào bất kỳ thời điểm nào căn cứ trên yêu cầu thực tiễn. Cơ chế này nhằm tối ưu hóa giá trị thặng dư từ nguồn vốn trí tuệ và bảo đảm sự điều tiết nguồn lực linh hoạt, đáp ứng các mục tiêu ưu tiên trong từng giai đoạn phát triển của hệ sinh thái NACENTECH.

### **Điều 9. Cơ chế tự chủ tài chính**

1. **Quyền tự chủ và trách nhiệm tài chính:** Trung tâm vận hành theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật hiện hành và Quy chế chi tiêu nội bộ của NACENTECH. Trung tâm thực thi quản trị tài chính dựa trên nguyên tắc minh bạch hóa dữ liệu số, tối ưu hóa hiệu suất sử dụng dòng vốn đa tầng và thực hiện nghĩa vụ bảo toàn, phát triển nguồn lực tài chính, tài sản nhà nước được giao.

2. **Cơ cấu nguồn thu chiến lược:** Nguồn thu của Trung tâm được xác lập dựa trên năng lực hạch toán khai thác hệ thống hạ tầng kỹ thuật tiêu chuẩn và các hoạt động nghiệp vụ trọng tâm, bao gồm doanh thu từ dịch vụ thực chứng công nghệ, xác thực quy chuẩn thông qua cơ chế thử nghiệm đặc thù (Sandbox), sản xuất thử nghiệm (Pilot) và cung ứng nền tảng dữ liệu số hỗ trợ đổi mới sáng tạo. Đơn vị thực hiện thu phí chuyên gia từ các hoạt động giải mã bí quyết công nghệ, định giá tài sản trí tuệ, tư

vấn chiến lược thương mại hóa và hạch toán khai thác hệ thống phòng thí nghiệm, trang thiết bị kiểm chuẩn dùng chung trong hệ sinh thái NACENTECH. Bên cạnh đó, nguồn thu còn được cấu thành từ hoạt động môi giới, xúc tiến chuyên giao công nghệ, kết nối cung - cầu, huy động vốn chiến lược từ các quỹ đầu tư mạo hiểm và kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học, đề án đầu tư công, dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn phục vụ doanh nghiệp tiếp cận thị trường mua sắm công.

3. **Cơ chế hạch toán sử dụng nguồn lực dùng chung:** Trung tâm thực hiện việc hạch toán chi phí sử dụng hạ tầng kỹ thuật, phòng thí nghiệm và mạng lưới chuyên gia hệ thống dựa trên thời gian khai thác thực chứng và định mức vận hành thực tế. Các khoản chi phí này được cấu thành vào ngân sách vận hành của từng Nhóm dự án (Project Team), thực hiện cơ chế khấu trừ nội bộ thông qua hệ thống kế toán số hóa tập trung của NACENTECH nhằm đảm bảo phản ánh chính xác hiệu quả kinh tế và chỉ số tác động (Impact) của đơn vị.

#### **Điều 10. Quản trị giao dịch và hạch toán trên nền tảng số**

1. **Quy định về tính minh bạch dữ liệu tài chính:** Toàn bộ các giao dịch tài chính, hệ thống hợp đồng kinh tế và định mức chi phí phát sinh trong quá trình triển khai dự án phải được cập nhật đầy đủ, kịp thời và chính xác trên nền tảng quản trị số tập trung của NACENTECH. Việc lưu trữ và hạch toán dữ liệu trên nền tảng số là yêu cầu bắt buộc nhằm thiết lập cơ sở dữ liệu thực chứng cho công tác kiểm soát nội bộ và báo cáo tài chính của Trung tâm.

2. **Cơ chế giám sát và điều phối tập trung:** Dữ liệu tài chính trên nền tảng số là căn cứ duy nhất để đơn vị chủ quản (NACENTECH) thực hiện chức năng giám sát, điều phối nguồn lực và phê duyệt các định mức đầu tư cho toàn hệ sinh thái NACENTECH. Việc tuân thủ quy trình hạch toán số hóa đảm bảo tính thống nhất trong quản trị, tối ưu hóa dòng tiền và là cơ sở để Trung tâm thực hiện các quyền hạn về tự chủ tài chính theo quy định.

#### **Điều 11. Hiệu lực thi hành**

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quy định này là văn bản định chế cơ bản xác lập các nguyên tắc tổ chức, vận hành nghiệp vụ và mối quan hệ công tác chiến lược của Trung tâm. Toàn thể viên chức, người lao động và đội ngũ chuyên gia khi tham gia các hoạt động nghiệp vụ hoặc Nhóm dự án (Project Team) thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm có trách nhiệm tuân thủ tuyệt đối các định chế về hạch toán kinh tế, khai thác nguồn lực dùng chung, cơ chế điều phối nhân sự động và hệ thống quản trị hiệu suất (KPI) trên nền tảng số theo quy chuẩn thống nhất của NACENTECH.

3. Giám đốc Trung tâm Thử nghiệm và Thương mại hóa công nghệ phối hợp với Chánh Văn phòng Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia tổ chức thực hiện Quy định này.

### **Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Quy định**

Trong quá trình vận hành, căn cứ trên dữ liệu thực chứng và báo cáo hiệu quả từ nền tảng quản trị số, Giám đốc Trung tâm Thử nghiệm và Thương mại hóa công nghệ có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu và báo cáo Viện trưởng Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NACENTECH) xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các nội dung Quy định nhằm đảm bảo sự tương thích với thực tiễn hoạt động và định hướng chiến lược của hệ sinh thái NACENTECH./.

